

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2026/HS-PT

Ngày: 20-8-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thanh Thái và bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Yến - Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2026, trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 26/2026/TLPT-HS ngày 22 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo **Bờ Rông Thông Đức D** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2026/HSST ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 12, tỉnh Lâm Đồng.

- Bị cáo có kháng cáo: Bờ Rông **Thông Đức D**; sinh ngày 12/8/2008 tại Lâm Đồng; Nơi cư trú: **Thôn B, xã L, tỉnh Lâm Đồng**; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Cờ ho; Giới tính: Nam; **Q: Việt Nam**; Tôn giáo: không; Con ông **Thông Thanh Q** và bà **Bờ Rông Thị P**; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 06/4/2026, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam **P** (cơ sở 2) - Trại tạm giam Số 3, **Công an tỉnh L**. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo:

1. Bà **Bờ Rông Thị P**, sinh năm 1980 (có mặt) Là mẹ ruột của bị cáo.

2. Ông **Thông Thanh Q**, sinh năm 1980 (vắng mặt) là cha ruột của bị cáo.

Cùng địa chỉ: **Thôn B, xã L, tỉnh Lâm Đồng**;

*Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo **D**:* Bà **Phạm Thúy H** – Luật sư của **Văn phòng L1** thuộc **đoàn luật sư tỉnh L** (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 29/4/2025, Lo T và Bờ Đàm K, sinh ngày 24/12/2009 đến nhà T1 chơi. Tại đây, T1 rủ Lo T và K lấy đồ về chơi (tức mua ma túy đá về sử dụng) thì cả hai đồng ý. Sau đó, T1 gọi điện rủ Bờ Rông Thông Đức D đến nhà T1 sử dụng ma túy, D đồng ý. Khoảng 05 phút sau, D đi đến nhà T1. Cùng lúc này, Lo Thị L, sinh ngày 01/02/2011 và Nguyễn Thị Mộng M, sinh ngày 15/8/2009 cũng đến nhà T1 chơi nên T1 rủ thêm L và M ra gốc cây xoài của nhà ông Bờ Rông M1, gần nhà T1 để sử dụng ma túy thì L và M đồng ý. Tại đây, T1 đưa 400.000 đồng cho D và nói D đi mua ma túy đá về sử dụng, D đồng ý và rủ K đi cùng, K nhìn thấy phía trước nhà dì ruột tên Bờ Rông Thị P gần đó có để chiếc xe mô tô loại xe Wave (không rõ biển số), xe không có khóa nên K đi tới lấy xe chở D đi mua ma túy. Kính điều khiển xe chở D đến khu vực xã H (nay là xã H, tỉnh Lâm Đồng) rẽ vào đường bờ kênh, khi đến gần một ngôi nhà cấp 4 thì K dừng xe lại. D xuống xe đi bộ đến hàng rào gọi: “chị H1” thì có người đàn ông đeo khẩu trang che kín mặt (không rõ nhân thân) đi ra, D nói bán 400.000 đồng ma túy đá thì người đàn ông đồng ý, đi vào trong nhà lấy 01 gói nylon hàn kín, bên trong chứa ma túy đá đưa cho D, D đưa lại cho người đàn ông 400.000 đồng. Sau đó, K điều khiển xe mô tô chở D mang ma túy về đến gốc cây xoài nơi T1, T, M, L đang ngồi chờ, lúc này khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày. Tại đây, T1 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế của T1 cắt giấu gần đó ra để sử dụng thì thấy phần ống thủy tinh của bộ D1 bị bể nên T1 nói K đi về lấy ống thủy tinh khác, K đồng ý điều khiển xe mô tô chở D đi về nhà Kính lấy 01 ống thủy tinh được uốn cong thổi phồng một đầu rồi quay lại chỗ T1 để sử dụng ma túy. Tại đây, K gắn ống thủy tinh vào nắp chai của bộ dụng cụ do T1 cung cấp để cả nhóm sử dụng ma túy. Cùng lúc này, L gọi điện thoại cho Bờ Rông Thị N sinh ngày 28/5/2009 đem cục sặc dự phòng đến cho L mượn thì N đồng ý, đem cục sặc đến cho L. Khi N đến thì T1 rủ N ở lại sử dụng ma túy, N đồng ý. Sau khi K gắn ống thủy tinh vào bộ dụng cụ xong, D lấy gói ma túy mới mua đưa cho T1, T1 dùng dao cắt gói ma túy ra đổ hết vào ống thủy tinh rồi đưa lại cho K, K dùng bật lửa đốt ma túy lên và hút trước rồi đến T1, D, T, M, N, L cũng tự cầm bộ dụng cụ lên hút, cả nhóm hút xoay vòng được khoảng 05 vòng thì hết ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong, K mang ống thủy tinh vừa mới sử dụng ma túy đi về nhà cắt giấu, còn D, T, M, N, L đi về nhà ngủ. Đến khoảng 07 giờ 50 phút ngày 01/5/2025, Công an xã L phối hợp với lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự cơ sở tuần tra, khi đến khu vực vườn đào của ông Bờ Rông M1, phát hiện T1 và T có biểu hiện nghi vấn sử dụng trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện và thu giữ 01 ống thủy tinh màu trắng, phần uốn cong 01 đầu, phồng to, hình tròn bị bể (bên trong ống gần phần uốn cong bị bể có bám dính chất rắn màu nâu, Mẫu M1); 02 nắp chai nhựa (01 nắp màu vàng được đục hai lỗ; 01 nắp màu trắng được đục hai lỗ); 02 chiếc bật lửa gas đã qua sử dụng (01 cái màu xanh, hiệu Vi Va, không có nắp, phần trên có gắn lò xo nhỏ và

có miếng giấy bạc nhỏ cuốn xung quanh lò xo; 01 cái màu trắng, phần nắp bị bể; có dán giấy màu đỏ). Công an xã L mời T1, T làm việc thì cả hai thừa nhận đã cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào đêm ngày 01/5/2025 tại gốc cây xoài trên đất nhà ông M1, Công an xã L tiếp tục mời T1, D, K làm việc thì cả ba thừa nhận toàn bộ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy vào tối ngày 29/4/2025 nêu trên. Bờ Đàm Kính tự nguyện giao nộp 01 ống thủy tinh được uốn cong một đầu, trong ống thủy tinh có bám dính chất màu trắng (Mẫu M2).

Tiến hành xét nghiệm ma túy đối với B' Rông Thiện, Lo Tẹt, Bờ Rông T, Bờ Đàm K, Lo Thị L, Nguyễn Thị Mộng M, Bờ Rông Thị N thì tất cả đều dương tính với ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số 494/KL-KTHS ngày 12/5/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh B kết luận: Mẫu M1 là Methamphetamine. Mẫu M2 là Methamphetamine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2026/HSST ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 12, tỉnh Lâm Đồng đã quyết định:

Căn cứ vào Điểm b, c Khoản 2 Điều 255; Điều 38, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Bờ Rông Thông Đức D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bờ Rông Thông Đức D 04 (B) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 06/4/2026. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên quyết định khác về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng biết.

Ngày 11/5/2026, bà Bờ Rông Thị P là mẹ của bị cáo Bờ Rông Thông Đức D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Bờ Rông Thông Đức D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng: Bị cáo đã có hành vi mua ma túy về để tổ chức cho nhiều người sử dụng, trong đó có K, L, M, N (là những người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi) nên cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 với mức án 04 năm tù là có căn cứ và đúng pháp luật, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 không chấp nhận kháng cáo của

bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 66/2026/HSST ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 12, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị cáo **Bờ Rông Thông Đức D** làm trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo thủ tục xét xử phúc thẩm.

[2] Quá trình xét xử sơ thẩm thì bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án và bị cáo khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, nhưng mức án tòa sơ thẩm tuyên là nặng so với hành vi của bị cáo vì bị cáo là người dân tộc thiểu số, ít hiểu biết xã hội và nghỉ học sớm, bị cáo là lao động chính trong gia đình, khi bị cáo phạm tội thì chưa đủ tuổi thành niên nên xin được giảm nhẹ hình phạt để được sớm về hòa nhập với cộng đồng.

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy, khoảng 22 giờ 20 phút ngày 29/4/2025, tại vườn đào nhà ông **Bờ Rông M1**, thuộc **thôn B, xã L, tỉnh Lâm Đồng**, B' Rông Thiện và **Bờ Rông T** đã có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy để nhiều người cùng sử dụng gồm: Bị cáo, B' Rông Thiện, **L**, **Bờ Đam K**, **Lo Thị L**, **Nguyễn Thị Mộng M**, **Bờ Rông Thị N**, cụ thể: **T1** đưa 400.000đồng để **D** đi mua ma túy, đồng thời cung cấp bộ dụng cụ sử dụng ma túy để cả nhóm cùng sử dụng trái phép ma túy.

Bờ Rông **Thông Đức D** tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho 02 người trở lên, trong đó có **K**, **L**, **M**, **N** (là những người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi) nên Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, thấy rằng: Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo thì cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên hiểu biết pháp luật cũng hạn chế để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đồng thời đã áp dụng quy định của Luật tư pháp người chưa thành niên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo để tuyên xử bị cáo 04 năm tù là hoàn toàn tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo; quá trình giải quyết tại cấp phúc thẩm thì bị cáo không có tình tiết gì mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Bờ Rông Thông Đức D**. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 66/2026/HSST ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 12, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự; Khoản 1 Điều 119 Luật Tư pháp người chưa thành niên.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Bờ Rông Thông Đức D** phạm tội “Tổ chức sử dụng ma túy”

Xử phạt Bờ Rông **Thông Đức D** 04 (**B**) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo (ngày 06/4/2026).

2. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Bờ Rông Thông Đức D** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (20/8/2026).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND Khu vực 12;
- VKSND Khu vực 12;
- Phòng THADS Khu vực 12;
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- Những người tham gia tố tụng;
- PV06 – Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Dũng